

Bài 129. Kinh Tăng Chi | Chương Năm pháp | Phẩm Bệnh (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 16/10/2018

Hôm nay chúng ta học Kinh 124, “Săn sóc người bệnh”. Tức là những điều kiện, tiêu chuẩn đáng để giao phó việc chăm sóc người bệnh. Có ít nhất hai điểm cần lưu ý khi học kinh này.

Có rất nhiều người cho rằng kinh điển chỉ nhắc việc tu hành giải thoát, chuyện trên mây, Thế Tôn không lưu tâm đến đời sống thường nhật của các đệ tử. Thật ra không phải như vậy. Có đọc trong Luật Tạng thì chúng ta mới càng thấy rõ tấm lòng đại bi của Thế Tôn đối với bốn chúng, từ mọi góc cạnh chân đế, tục đế; từ mọi đời sống đến cuộc tu, Ngài vừa là mẹ vừa là thầy cho tất cả chúng ta.

Trong bài kinh này, Ngài đề cập đến những tiêu chuẩn cần thiết để một người đáng được chọn giao công việc chăm sóc một người bệnh.

Một là bhesajjam samvidhatum: có khả năng về thuốc men, biết cách pha chế, lựa chọn các thứ thuốc men. Bhesajja là thuốc.

Hai là sappayasappayam janati: chăm sóc thích hợp. Có khả năng biết cái gì thích hợp, cái gì không thích hợp cho người bệnh. Cho họ uống, ăn cái gì thích hợp. Trong sinh hoạt, biết cái gì thích hợp, không thích hợp cho họ.

Điều nữa là phải chăm sóc bằng lòng từ. Nghĩa là mong cho người ta mau bình phục, mau hết bệnh, mau khỏe lại, không nhờm gồm những vật dơ như đồ ói mửa, khạc nhổ, tiêu tiểu của người ta.

Cuối cùng, điều quan trọng nhất là có khả năng dùng Phật pháp để phủ dụ, an ủi, trấn an, xoa dịu, khích lệ người bệnh.

Đây là năm điều kiện tối thiểu và cần có ở một người chăm sóc bệnh nhân. Đọc phớt qua bài kinh, mình thấy đây chừng đủ rồi. Nhưng cái sâu của bài kinh nằm ở chỗ

nào?

Hồi nãy tôi nói học bài kinh này có hai điểm cần phải lưu tâm:

Một là Đức Thế Tôn không chỉ quan tâm đến đời sống tinh thần mà còn quan tâm cả đời sống vật chất của đệ tử.

Thứ hai, bài kinh này ngoài ý nghĩa chăm sóc bệnh nhân kiểu thông thường, kiểu nghĩa đen, mà còn hiểu theo nghĩa bóng. Là tất cả phàm phu chúng ta đều là những bệnh nhân. Nghĩa bóng kinh này sâu là sâu chỗ đó: tất cả phàm phu đều là những bệnh nhân. Nghĩa là chúng ta luôn mang trong mình những vấn đề về sức khỏe tâm lý. Tham là một thứ bệnh. Sân là một thứ bệnh. Si là một thứ bệnh. Tà kiến, ái, mạn, nghi đều là những thứ bệnh. Chúng ta đều là những con bệnh, những bệnh nhân mang trong mình toàn những thứ nan y tuyệt chứng. Cho nên ai trong chúng ta cũng cần được chăm sóc. Mà ai chăm sóc đây?

Thứ nhất là tự mình chăm sóc mình. Hai là mình nhận được sự chăm sóc từ người khác, và bản thân mình cũng phải biết giúp đỡ chăm sóc người khác. Tức là mình có ba vấn đề: một là khả năng tự chăm sóc. Thứ hai, mình làm sao để có thể đón nhận sự chăm sóc từ người khác. Ba là lúc nào mình cũng có khả năng sẵn sàng giúp đỡ chăm sóc lại người bệnh khác. Bởi vì chúng ta cũng nằm chung một bệnh viện, nằm chung một phòng bệnh, thậm chí còn chung một giường bệnh nữa.

Nên về đời sống vật chất, về mặt sinh học thì bài kinh này chỉ đơn giản nói nghĩa đen, nói điều kiện căn bản để chúng ta chăm sóc bệnh nhân. Là biết rõ thuốc men, biết rõ cái gì cần thiết cho người bệnh: nên ăn gì, uống gì, sinh hoạt ra sao. Nên ngủ giờ nào, dậy giờ nào, nên tránh cái gì, nên thêm cái gì, bớt cái gì, điều chỉnh cái gì. Nên chăm sóc người bệnh bằng từ tâm.

Và đối với mình cũng vậy. Khi mình hiểu mình là một bệnh nhân, về tâm lý, thì chuyện đầu tiên là mình phải có khả năng pha chế thuốc. Tức mình biết thời điểm nào mình nên tu tập cái gì.

Trong room còn nhớ bài kinh Mangala, Kinh Kiết Tường, trong đó có hai vấn đề rất quan trọng:

Đúng thời thỉnh pháp. Có nghĩa là ngay lúc nào mình biết mình có vấn đề gì thì phải lập tức tìm thầy bạn để có sự hỗ trợ kịp thời, đúng lúc. Đó là kalena dhammasavanam. “Kalena” ở đây dịch là “kịp thời”.

Thứ hai là kalena dhammasakaccha, có nghĩa là tùy thời, đúng thời, kịp thời trao đổi, đàm luận Phật pháp. Khi thấy mình có vấn đề gì thì lập tức tìm đến thầy bạn.

Như vậy, biết pha chế thuốc đây có nghĩa là trong đời sống tâm linh của mình, mình biết thời điểm nào nên làm cái gì, nên cần thêm cần bớt cái gì. Đó là khả năng pha chế thuốc.

Thứ hai, mình biết cái gì thích hợp, cái gì không thích hợp cho mình. Nghĩa là mình thấy việc ác thì nên tránh, việc thiện thì nên làm. Cái này ai cũng biết dễ dàng. Nhưng còn việc biết cái gì thích hợp và không thích hợp là sao? Là biết đúng lúc. Nếu không đúng lúc thì cái thiện nó cũng thành ra cái không nên.

Thí dụ giờ tọa thiền chung trong thiền đường mà mình khều người này, móc người kia bàn chuyện trai tăng, hoặc chuyện tháng sau làm thí chủ dâng y, xe cộ làm sao, lễ phẩm như thế nào, rủ ai, giao việc cho người nào, tiền nong ra sao... thì quý vị nghĩ có nên hay không? Chuyện đó là tốt nhưng nó không phải lúc. Cho nên phải biết chuyện thích hợp.

Ngay cả chuyện tụng niệm, bái sám, cúng dường trai tăng, làm phước, thỉnh pháp, phục vụ, tất cả đều là công đức. Tuy nhiên mình phải biết vào thời điểm nào, cái gì là đúng lúc. Nhiều lắm quý vị.

Như trong Chú giải bộ Mangala có nói, đời người chia làm ba giai đoạn: thanh niên, trung niên và lão niên. Thanh niên khi biết Phật pháp rồi thì hai phần ba thời gian dành cho học, một phần ba dành cho hành. Tuổi trung niên biết đạo thì 50% cho học

và 50% cho hành. Ở tuổi lão niên, giai đoạn ba cuộc đời, phải là hai hành và một học. Còn ở giai đoạn cận tử thì 100% là việc hành.

Cái này mình phải biết, nếu không, tuổi già lưng khòm, má hóp, tóc bạc, thì giờ đó đi lo học giáo lý mà quên chuyện trau dồi chánh niệm, tu tập niệm xứ, thì đó đã phi thời rồi, không còn kịp nữa. Tôi không cảm quý vị lớn tuổi học giáo lý, mà còn tán thán, khích lệ. Tuy nhiên tôi cũng phải nhắc lại đoạn Chú giải đó. Nghĩa là mình phải liệu tuổi của mình, rồi thời gian còn lại bao nhiêu, quãng đời còn lại trước mắt là bao nhiêu, để mà biết ưu tiên cho cái gì.

Cho nên đây là năm kinh nghiệm chăm sóc người bệnh. Nói theo nghĩa bóng là kinh nghiệm chăm sóc đời sống nội tâm cho chính mình. Biết pha chế thuốc, biết cái gì thích hợp, biết sinh hoạt ăn uống thuốc men cho phải lẽ, chừng mực.

Khi chăm sóc người bệnh mình phải có từ tâm, thì đây cũng vậy, chữ “từ tâm” đây nghĩa bóng là tu tập: đối với chính mình thì lúc nào cũng có sự thoải mái cho bản thân. Không có gò ép bản thân, bởi vì Phật pháp là trung đạo. Để người thì nó lọt qua lợi dưỡng.

Buông lơi, tà tà là lợi dưỡng; mà khắc kỷ, ép xác, tự đầy đọa thân xác, khổ hạnh đến mức cực đoan lại lọt qua khổ hạnh. Từ tâm với riêng mình là không để lọt qua hai cực đoan: lợi dưỡng và khổ hạnh. Mình tu là phải tinh tấn một cách thông minh, có trí tuệ, có chánh kiến mới là chánh tinh tấn. Còn ngược lại, tinh tấn mà thiếu trí tuệ thì là tà tinh tấn. Cho nên chữ “tâm từ” ở đây phải hiểu nghĩa rộng như vậy.

Tiếp theo, khi chăm sóc bệnh, mình không nhờm gớm vật người ta ói mửa, khạc nhổ, tiêu tiểu. Trong đời sống, khi mình giúp đỡ, chăm sóc người khác về mặt tâm linh cũng phải chấp nhận những thói tật không đẹp của người ta, mình cũng phải có khả năng kiên nhẫn, tha thứ, bao dung. Chớ mình hướng dẫn người ta mà mình không có khả năng chịu đựng, vậy là không khá.

Đối với bản thân mình cũng vậy, mình phải có khả năng vượt khó. Nghĩa là gặp khó khăn không có buông. Chớ nếu gặp khó mà buông thì biết chừng nào tới. Bởi vì không có một cứu cánh nào mà không cần đến một hành trình để đạt đến. Và không có một hành trình nào mà không có nhiều khô, chông gai. Nếu một hành trình không nhiều khô, chông gai thì đó là một hành trình chẳng dẫn về đâu hết. Vì sao? Vì chỉ có đi quãng đường gần mới không nhiều khô, chông gai. Quãng đường xa thì dứt khoát phải nhiều khô, chông gai.

Tôi ví dụ người trong nước cho dễ hiểu. Các vị thử đi bộ quốc lộ số một từ Sài Gòn ra Hà Nội, lựa đường cái quan mà đi thì chỉ cần quãng đường dài 2.000 ki lô mét, dài như vậy, đi từ Nam ra Bắc thì làm sao không có vấn đề. Đường tu cũng vậy, cứu cánh giải thoát đâu có dễ đạt. Nếu dễ thì hôm nay mình thành Phật hết ráo rồi. Quả vị càng cao thì con đường càng dài, càng khó đi. Nếu mình là người dễ dàng buông xuôi, bỏ cuộc thì biết kiếp nào tới được cứu cánh, tới được mục đích mình muốn!

Mình không gồm đồ dơ, đồ hôi thúi, bất tịnh, đó là nghĩa đen. Theo nghĩa bóng là trong cuộc tu hành mình phải biết khả năng vượt khó.

Điều cuối, khi mình chăm sóc bệnh, bên cạnh những chăm sóc về vật chất như thuốc men, ăn uống, dìu dắt, nâng đỡ người ta đi đứng, sinh hoạt, thì mình còn có khả năng hỗ trợ tinh thần bằng Phật Pháp. Đó là nghĩa đen. Nói theo nghĩa bóng là tất cả mọi nỗ lực của chúng ta trong đời sống đều đặt trên nền tảng Phật Pháp. Chúng ta có bổ thí, trì giới, hành thiền, có phục vụ, có thính pháp gì đi nữa, lúc nào cũng phải đặt trên nền tảng trí tuệ, nền tảng của lý tưởng giải thoát.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần, trong suy nghĩ của tôi, trong nhận xét của tôi, 100 người Phật tử Việt Nam chưa được 10 người đáng gọi là Phật tử. Vì sao? Là vì tất cả mọi nỗ lực của chúng ta trong đường đạo, từ công sức đến tiền bạc và thời gian, tuyệt đại đa số là không nhằm đến cứu cánh giải thoát. Bởi vì người Phật tử thật sự phải có hiểu biết, có nhận thức tối thiểu trên căn bản về Bốn Đế mới gọi là Phật tử.

Nhận thức căn bản về Bốn Đế là:

Người Phật tử đúng nghĩa phải luôn luôn tâm niệm trong đầu, trong tủy, trong máu xương mình rằng mọi hiện hữu là khổ, mọi thứ là khổ. Đó là điều tâm niệm thứ nhất.

Người Phật tử phải nhớ rằng nếu mọi thứ là khổ thì mình có thích cái gì cũng là thích trong khổ. Mà hề thích trong khổ là tiếp tục đầu tư trong khổ. Đây là nhận thức thứ hai của Phật tử trong Bốn Đế.

Nhận thức thứ ba là muốn hết khổ thì không nên thích trong khổ nữa.

Thứ tư, khi lấy ba nhận thức kia cộng lại chính là con đường thoát khổ.

Người Phật tử phải nhớ như vậy. Cho nên hôm nay chúng ta nhớ toàn bộ đời sống chúng ta chỉ là bốn thứ cộng lại: thiện, ác, buồn, vui. Dầu chúng ta là một vị Phạm thiên trên cõi trời cao vót hay là con trùn, con dế sa đọa ở ba cõi bốn đường, thì mọi sự hiện hữu của chúng ta, nó được bắt đầu, được khởi đi từ niềm đam mê nào đó trong cuộc sống. Chúng ta thích thiên thì về cõi Phạm thiên; thích dục mà có tu thì về các cõi nhân thiên Dục giới. Thích dục mà không tu hành thì về bốn cõi đọa. Vậy thôi.

Chỉ có người học đạo biết Tứ Thánh Đế, biết rõ mọi thứ là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ. Càng thích thì càng đầu tư khổ. Muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa. Sống bằng ba nhận thức này chính là con đường thoát khổ. Thì bất cứ hành động nào của mình, dầu mình gọi nó là công đức, bố thí, trì giới, tham thiền, phục vụ, hồi hướng... gì đi nữa, làm gì thì làm nhưng cũng đều phải dựa trên nền tảng của Chánh Pháp; cũng giống như mình có chăm sóc người bệnh bằng bao nhiêu sự ân cần, tỉ mỉ, thì cái cùng cao nhất cũng là khả năng an ủi, chia sẻ, trấn an, phục vụ người bệnh bằng con đường Phật Pháp.

Ở đây, bài kinh này nếu hiểu theo nghĩa đen thì rất mềm. Nếu hiểu theo nghĩa bóng thì đây là kinh nghiệm tự chăm sóc đời sống tâm linh của mình và người khác.

Tuổi thọ

Loạt kinh này nghe rất là mềm nhưng vô cùng quan trọng và có nội dung vô cùng thiết thân và gần gũi với tất cả chúng ta, dầu tăng, tục hay xuất gia, tăng sĩ.

Bài kinh 125 Đức Phật ngài dạy năm cách giúp người ta được trường thọ. Và nếu sống ngược lại năm cách này sẽ làm người ta sống yếu thọ. Quý vị thấy khiếp chưa! Đức Phật ngài dạy mình con đường giải thoát mà còn dạy luôn chuyện chăm sóc bệnh hoạn. Rồi dạy làm sao sống lâu, sống dai, sống khỏe, sống vui. Thì tâm tình đó chỉ có ở người mẹ thôi quý vị. Chỉ có người mẹ, hơn cả thầy nữa. Ngài đối với đệ tử, với tất cả chúng sinh nói chung, giống như mẹ vậy. Tức là muốn con ngon lành về cả tinh thần lẫn thể xác.

Ở hai bài trên, Ngài dạy mình người bệnh cần có khả năng nào để mau bình phục. Rồi bài kinh tiếp theo là người chăm sóc bệnh nhân phải có những điều kiện tối thiểu, cần bản như thế nào để việc chăm sóc có hiệu quả.

Ở bài pháp thoại này, Ngài dạy thêm mình cách sống như thế nào để có được tuổi thọ.

Một là làm việc thích đáng. Nghĩa là cái gì thích hợp và cái gì không thích hợp. Mới ăn no mà chạy là không tốt, thí dụ vậy. Mới ăn no nhảy vô nằm là không tốt. Cái gì cũng có chừng mực. Ăn no rồi thì mình có thể đi nhẹ nhàng chừng 15 hay 20 phút gì đó. Trong Luật ghi rất rõ: một tỳ kheo không được ăn quá no. Vị tỳ kheo nên dừng lại khi bắt đầu thấy no vừa đủ để có thể mình uống được nước vô là vừa. Đó gọi là ăn uống tiết độ. Trong Luật ghi nguyên văn là khi vị tỳ kheo ăn trưa, ăn sáng “phải dừng lại bốn, năm miếng trước khi no”.

Cho nên chuyện sống lâu là biết sinh hoạt một cách thích đáng. Nghĩa là vào thời

Điểm nào nên ăn, nên uống, nên đi đứng nằm ngồi. Mình phải biết tự lượng sức của mình. Mình kỵ nắng, kỵ mưa, kỵ gió, kỵ sương; hạn chế chuyện đi sớm về khuya.

Hoặc chỗ nào muỗi mòng, rắn rít, côn trùng chích đốt, mình cũng phải biết để có sinh hoạt thích hợp.

Vậy chuyện đầu tiên muốn sống lâu là phải sinh hoạt thích hợp, là biết cái gì hợp và không hợp để điều chỉnh sinh hoạt.

2. Trong chuyện thích hợp thì cũng phải biết chừng mực.

3. Cẩn thận trong vấn đề ăn uống. Biết ăn cái gì mình được an toàn.

4. Đi đứng trong thời điểm và cách thức thích hợp.

5. Sống đúng theo giới luật.

Làm đúng 5 điều này sẽ sống lâu. Nếu làm ngược lại 5 điều này thì sống yếu thọ.

Bà con nhìn qua 5 điều này là đã thấy rồi. Biết tránh điều không thích hợp, là trong sinh hoạt của mình. Tôi biết có một vị sư bạn khỏe lắm. Khỏe như tập tạ fitness vậy đó, nhưng trong sinh hoạt vị này lại rất liều mạng. Leo trèo như thế nào đó mà ngày 26 Tết cách đây 3 năm, vị này bị điện giật, rơi từ độ cao 6 mét xuống đất. Nguyên thân thể nó dồi lại như cái nùi giẻ nhúng nước vậy đó! Trong người cái gì nó gãy được thì nó gãy sạch. Chở vào bệnh viện, bác sĩ nói khi mà cứu được vị sư đó, nói rõ luôn vị đó là trụ trì của chùa Kiêu Đàm, Long Thành, thì ông chỉ có 1% cơ hội sống thôi. Trong điều kiện y tế Việt Nam đó, chở hải ngoại thì tôi không biết. Mà may mắn là ông đã lọt vô 1% đó.

Chuyện đó tôi nhớ tới bây giờ. Đó là người huynh đệ tôi rất là thương, mà tôi nhớ hoài cái sinh hoạt không biết cái gì là chừng mực hết, không biết tránh cái chuyện không thích hợp. Ở độ cao như vậy, ở Việt Nam mình đâu có khái niệm đeo dây bảo hiểm đâu quý vị.

Rồi trong cái chuyện thích hợp mình cũng phải biết chừng mực. Thí dụ uống thuốc Nam biết là tốt, nhưng phải biết mức nào là vừa. Chớ đâu phải nghe người ta nói rau

dấp cá, cỏ mực là tốt rồi cứ đề ra mình làm tới. Mình uống ngày 5 lít thì chắc chắn là có phản ứng phụ rồi.

Cho nên chuyện đầu tiên là phải biết tránh chuyện không thích hợp. Thứ hai là trong chuyện thích hợp đó phải chừng mực. Thứ ba là phải cẩn thận trong chuyện ăn uống: “Họa tùng khẩu xuất, bệnh tùng khẩu nhập”. Tức cái miệng mình là chỗ gây họa, mình nói ra gây họa mà mình ăn vào cũng gây họa. Nói ra, ăn vào cũng đều là con đường gây họa hết.

Có số đông người hiểu rất quái gở, sai lầm, là cho rằng tu hành là phải thanh tu khổ hạnh, đơn giản, thiếu dục, có gì ăn nấy. Họ hiểu phần đó là đúng, nhưng cái phần sau là sai. Chính vì có gì ăn nấy nên họ không màng đến chuyện cái gì hợp và không hợp với tạng phủ và sức khỏe của họ. Có gì ăn nấy nên họ không lưu tâm đến chuyện cái gì nên ăn và cái gì không nên ăn.

Đây là chuyện cực đoan, mà đạo mình là đạo trí tuệ chứ không phải là đạo mê tín. Cho nên hiểu kinh phải hiểu cho đúng. Đồng ý tu hành là không lựa chọn trong chuyện ăn mặc, nhưng cũng phải có những hạn chế cần thiết. Thí dụ như trời lạnh phải có áo quần, chăn mền cho đủ chứ. Trời nóng thì phải mặc sao cho thoải mái để ngồi thiền chứ. Rồi ăn uống, tuy đơn giản nhưng cũng phải thông minh một tí.

Bài kinh này không phải là kinh nghiệm để mình sống lâu về thể lý mà còn về cả vấn đề tâm linh, tinh thần nữa. Về thể lý, thân xác, chúng ta muốn sống lâu thì phải có 5 cái này.

Một là biết tránh chuyện không thích hợp. Thứ hai là trong chuyện thích hợp phải biết chừng mực. Thứ ba là cẩn thận trong chuyện ăn uống. Thứ tư là đi đứng đúng thời điểm và cách thức. Nắng mưa, sương gió, thời tiết nào nên đi nên ở, trong nhà hay ngoài trời phải biết. Chớ còn đi sớm về khuya, trách chi mà bệnh.

Thứ năm là sống đúng theo giới luật. Nếu cầm đầu giữ giới mà không hiểu ý nghĩa của giới thì đáng tiếc lắm. Từng học giới mà Đức Phật dạy cho mình, nó vừa bổ bề

ngang vừa bố bề dọc.

Giữ giới sát sanh, chuyện đầu tiên là không gieo nghiệp sát. Không gieo nghiệp yếu thọ, bệnh hoạn, khổ thân trong kiếp sau. Đó là giới sát.

Còn giới trộm cướp giúp mình hạn chế tính tham, là hạn chế cái nghèo đói, mất mát tài sản trong đời sau kiếp khác.

Giới thứ ba là giới liên hệ đời sống tình dục. Người có chừng mực trong đời sống tình cảm, tinh thần; về thể xác là tình dục mà có chừng mực thì có hy vọng sống lâu. Đó là nói ngũ giới. Còn bát giới thì khỏi nói.

Giới thứ ba rất quan trọng, bởi vì chính nó giữ cho mình là “giữ thân như ngọc”. Bên Lão giáo lẫn thuật dưỡng sinh của Trung Quốc có ba khái niệm tinh, khí, thần, các vị còn nhớ không? Tinh khí thần có nghĩa nguồn năng lượng của mình. Lúc mình không xài thì nó dư, nó cũng tự kiểm đường nó thoát, đó là chuyện của nó. Nhưng hễ nó chưa thoát thì nó vẫn là vốn quý của mình. Mà mình tiêu hao nó nhiều quá thì mình dễ bị rụng răng. Về lớn tuổi dễ bị mất trí nhớ. Xương cốt dễ bị hư hao, tổn thất. Giới thứ ba giúp cho mình cái đó.

Chưa hết, người mà nghĩ nhiều về đời sống tình dục thì ngoài chuyện hao tổn tinh thần, thể xác cũng dễ dàng bị suy kiệt, bị thất thoát, thậm suy, khí nhược.

Giới thứ tư là giới nói dối. Một người ăn nói chừng mực, có một niềm tin nơi người khác thì không có gì phải lo hết. Các vị biết một trong những cái khổ tràn ngập trong xã hội người Việt và châu Á mình nói chung là tật đôi chối. Nói tới nói lui, thêm bớt, chuyện có nói không, chuyện không nói có. Người nói năng chừng mực thì chuyện đầu tiên là người này không phải dây dưa vào chuyện thị phi, mà thị phi là một phần rắc rối của đời sống. Nói năng chừng mực là luôn luôn có nói có, không nói không.

Giới thứ năm là tránh xa những chất có thể gây hao tổn tinh thần: xì ke, ma túy, rượu chè. Những thứ này làm mình tổn giảm tinh thần đã đành, mà còn ảnh hưởng bao

nhiều gan thận, tim mạch tùm lum hết.

Cho nên trong 5 điều kiện trường thọ, trong đó có điều là sống phạm hạnh. Có nghĩa là sống đúng theo giới luật. Giới luật của Đức Phật giúp mình ba lợi ích:

Lánh xa ác nghiệp.

Huân tập thiện nghiệp.

Hỗ trợ đời sống thể lý, sinh lý mình được tốt hơn.

Tôi biết tôi nói cái này trong room nhiều vị không ngờ, không tin, nói giữ giới là về tâm linh. Đúng, nó còn hơn như vậy nữa. Vị mà thành tựu giới luật thì đời sống tốt hơn người bình thường rất nhiều. Thí dụ họ làm được chuyện người khác làm không được là “thanh tâm quả dục”. Thanh tâm là giữ lòng thanh tịnh, quả dục là bớt muốn. Một trong những điều kiện dưỡng sinh của Lão giáo của Tàu,

Yoga của Ấn đều nhìn nhận thanh tâm quả dục là điều kiện để mình được khỏe mạnh. Bớt ăn uống, bớt hưởng thụ, bớt ham thích, chắc chắn sẽ làm tinh thần mình khỏe đã đành, mà sức khỏe thể chất cũng tốt hơn nhiều lắm, quý vị.

Cho nên trong 5 điều kiện sống trường thọ, điều thứ năm: sống đúng theo giới luật. Không nói ra bà con không ngờ, nhưng nó còn nhiều chuyện nữa mình không có tưởng được, là người có giới luật trong sạch, cái lòng giản dị lắm. Ngay cả chuyện ma cỏ, bóng tối vắng vẻ, mình tới đó mình cũng dạn hơn người bình thường.

Tôi nhắc lại 5 điều kiện để mình trường thọ:

Một là biết rõ cái gì không có thích hợp để mình tránh.

Hai là trong những cái thích hợp cũng phải biết chừng mực để liệu định liều lượng.

Thứ ba, cẩn thận trong vấn đề ăn uống.

Thứ tư là cái đi đứng cũng phải đúng thời điểm, đúng phương thức, đúng cách. Đi đứng cũng rất quan trọng. Thích đi hoài sống cũng không lâu. Thí dụ chuyện du hành, đi máy bay đời đời mãi giờ hoài cũng dễ làm tốn thọ.

Thứ năm chính là đời sống giới luật: người có thành tựu đời sống giới luật tự nhiên được an lạc cả tinh thần lẫn thể xác.

Bài Kinh 126

Bài Kinh này giống y như vậy nhưng sửa một chút. Ở chỗ khác đức Phật khi nói điều kiện để sống lâu thì Ngài nói khác một chút. Thí dụ Kinh 125 Ngài nói là tránh cái chuyện không thích hợp, biết chừng mực trong chuyện thích hợp, cẩn thận trong ăn uống, đi đứng đúng lúc, và sống có giới luật. Nhưng ở Kinh 126 Ngài sửa 2 điều cuối, đó là không có giới và giao du với người xấu. Điều này lại cũng chính xác. Tùy đối tượng mà Ngài thay đổi cách nói, nhưng nội dung thì trước sau như một thôi.

Ở bài Kinh 126 này Ngài nói chơi với bạn xấu cũng là một nguy cơ cho tuổi thọ của mình. Nói mà không giải thích, nghe mà không suy tư thì mình không nghĩ ra được, nhưng tôi tuyệt đối tin tưởng điều này.

Chơi với bạn xấu, mình sẽ học đòi bắt chước bao nhiêu thói hư, bao nhiêu kiểu sống sa đọa bậy bạ, bị hao tổn tâm linh, thể xác, tài sản, công sức, tiếng tăm, thời gian. Đó chính là con đường dẫn đến sự yếu thọ. Chớ nếu các vị giao du với toàn bạn lành thì ai xúi các vị làm bậy đây. Cho nên một trong những điều kiện sống lâu là gần gũi với thầy bạn tốt, mình sư thiện hữu.

Bài Kinh 127

Đức Phật Ngài dạy rằng một vị tỳ kheo bị mắc vào 5 điều này thì không thể đủ sức sống một mình. Bốn nhu cầu đầu tiên là không tri túc trong đời sống vật chất. Không tri túc trong y áo, thực phẩm, chỗ ở và thuốc men.

Trong room sẽ có người ngạc nhiên: tại sao nhu cầu vật chất của một người được Đức Phật kể có 4 thứ này thôi? Xin thưa, đây là 4 nhu cầu vật chất tối thiểu cho một con người: ăn, mặc, ở và bệnh. Chính vì tối thiểu nên nói đến nhu cầu vật chất của tỳ kheo, Đức Phật chỉ nói đến 4 cái tối thiểu này thôi, là ăn, mặc, ở và bệnh hoạn.

Ăn, mặc thì trong room biết rồi. Về cái ở, có ai trên trái đất này không có chỗ ở mà sống được. Tối thiểu cũng phải có cái hang, phải có cái chuồng heo, chuồng bò để chun vô, hoặc có cái mái hiên, cái hàng ba, ban công nhà ai đó mình vô đó mình ngủ qua đêm, chớ không có chỗ ở thì sống sao được. Cuối cùng, dầu nghèo giàu, sang hèn, trí ngu, tăng tục, nam phụ lão ấu cũng phải nhờ cậy đến thuốc men khi bệnh hoạn.

Như vậy, 4 điều kiện vật chất tối thiểu của một con người nói chung và một tỳ kheo nói riêng gom lại 4 điều căn bản, thiết yếu bậc một là ăn, mặc, ở và thuốc men. Ngài dạy rằng một tỳ kheo mà trong 4 nhu cầu đó có những ham hố, có những trông đợi, những tích lũy quá mức cần thiết mà không có lòng tri túc thì không có khả năng sống một mình.

Cái cuối cùng, vị tỳ kheo sống nhiều với dục, dục tư duy: tư tưởng cái này cái kia, sống nhiều với những đam mê ham hố, thích tùm lum, thích người, thích cảnh, thích vật, nghĩ nhiều về người, cảnh và vật thì được gọi là đa dục, là ham hố.

Một tỳ kheo mà mắc phải năm điều này thì không thể nào lớn mạnh được trong đời sống tu tập. Ngược lại, một tỳ kheo không mắc phải 5 điều này mới có khả năng sống một mình.

Bài Kinh này không được giải thích, đọc phớt qua mình thấy dễ hiểu, đâu có gì, nhưng thật ra không có bài Kinh nào mà mình có thể đọc một cách thờ ơ được. Bài Kinh này có cái sâu khác.

Sâu ở chỗ nào?

Điểm sâu của bài Kinh này là: sống trong đời sống, ta không thể chối từ những điều kiện thiết yếu, nhưng chìm sâu, cắm chặt vào trong những điều kiện ấy là sai.

Đức Thế Tôn nhìn nhận là Ngài cũng cần đến những điều kiện vật chất thiết yếu, căn bản, tối thiểu. Ngài là vị Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô thượng Điều Ngự, Thiên Nhân Sư, là cha lành ba cõi, Tứ sanh từ phụ, đúng! Nhưng mang thân nhân loại, Ngài cũng phải nhờ đến 4 điều kiện thiết yếu này để sống. Tuy nhiên, điều Ngài đặc biệt muốn mình lưu tâm ở đây chính là Ngài nói rằng nó là điều kiện thiết yếu thì ta cần đến nó ở cái mức cần và đủ thôi. Chớ nếu xa hơn mức cần và đủ là ta đã sai.

Điểm khác biệt duy nhất ở con người với con thú ở chỗ nào?

Đó là con thú chỉ biết nhu cầu là nhu cầu. Nó không biết cái điểm dừng. Thí dụ mình thấy con rắn nó nuốt con nhái, con chuột, nuốt con mồi nào đó, có nhiều khi nó nuốt con mồi rồi là nó đi không nổi. Nó phải kiếm chỗ nằm cả tháng trời.

Dĩ nhiên trong room sẽ có người nhảy dựng lên không đồng ý ví dụ của tôi. Họ nói đó là bản năng sinh học của loài nó là như vậy. Tôi lấy ví dụ ở một góc cạnh thôi. Nghĩa là với loài thú thì có bao nhiêu nó làm bao nhiêu. Còn con người mình thì biết chừng mực, khác con thú chỗ đó.

Các vị cũng phải đồng ý với tôi một điều rất khó nghe nhưng cũng phải nói thiệt. Người có giáo dục, có đời sống văn minh, họ luôn có khả năng chừng mực hơn người ít học. Người có đời sống tinh thần khá khá thì khả năng tiết chế của họ rất tốt. Người không có khả năng tiết chế là con người thiếu hàm dưỡng.

Bài Kinh này có nội dung sâu chỗ đó, và mình có thể thu gọn lại một câu. Đó là Ngài kêu gọi khả năng tiết chế trong đời sống chúng ta. Tiết chế ngay trong nhu cầu thiết yếu của vật chất đã đành, mà còn tiết chế ngay cả trong đời sống tâm linh, tinh thần nữa.

Vì sao vậy?

Vì người có hàm dưỡng là người có khả năng tiết chế. Bài Kinh sâu chỗ đó, chớ không phải chỉ dừng lại ở 4 món vật dụng thôi.

Bài Kinh 128 – 5 nỗi khổ của sa môn

Sa môn tiếng Pali là “samana”, cùng gốc chữ “samatha”, từ động từ “sameti”: làm lắng dịu.

To calm là làm lắng dịu. Samana, samatha là tịnh giả: người sống làm lắng dịu mọi thứ. Lắng dịu thân và tâm, tức thân, khẩu, ý.

Lắng dịu thân là hồi đó khi mình không phải sa môn thì mình làm cái gì mình làm lắng xãng, lắng xãng: sát sanh, trộm cắp, cái gì cũng sẵn sàng làm hết. Mình làm cho người ta đổ máu, lệ rơi làm hết. Bây giờ mình là sa môn thì mình không như vậy nữa. Không làm cho người khác đổ máu, rơi lệ, không làm điều bất thiện. Đó là về thân nghiệp.

Về khẩu là hồi đó mình phát biểu cái gì mình muốn. Bây giờ mình phải có tiết chế về đường khẩu nghiệp.

Về ý, hồi xưa tâm mình lúc tham thích, lúc bất mãn. Bây giờ không bất mãn nữa, hạn chế tối đa.

Người có khả năng làm lắng dịu tam nghiệp như vậy gọi là sa môn. Ở đây có vấn đề là không phải sa môn nào cũng như sa môn nào.

Có ba điểm sai biệt giữa các sa môn:

Nhiều vị trên danh nghĩa cũng được gọi là sa môn nhưng lý tưởng khoác áo sa môn không giống nhau.

Thứ hai, nhận thức trong lý thuyết tu học, trong đời tu của sa môn không giống nhau.

Từ đó dẫn đến điều thứ ba là con đường hành trì và kiểu sống của mỗi sa môn không giống nhau.

Có vị làm sa môn để giải quyết đời sống vật chất, để kiếm sống, giá áo túi cơm. Có vị làm sa môn để được sanh về cảnh giới nào đó. Chỉ có hạng thứ ba làm sa môn là muốn chấm dứt sanh tử luân hồi, không còn về cảnh cõi nào nữa hết.

Nghĩa là ngay trong điều thứ nhất là lý tưởng tu hành đã có sai biệt. Chuyện thứ hai, cũng Phật pháp đó nhưng mỗi vị tâm đắc một điều, một số vấn đề. Ngay trong chuyện mình tâm đắc đó thì cái hiểu của mình cũng không giống ai hết, mà phải khác một chút.

Thí dụ xuất thân từ trường đại học Phật giáo đi, giảng về Tứ Niệm Xứ là một ngàn phần trăm mỗi vị cũng có điểm khác nhau. Nếu giống nhau thì tại sao có U Pandita, có Mahasi, có Pa Auk, có Sunlun, có Mogok? Tôi chưa kể Thái Lan, chưa kể Tích Lan, Miên, Lào đó, tôi chỉ nói riêng dòng Miến Điện thôi đó.

Tôi nói ra cái này chắc trong room còn nhảy dựng nữa. Tôi quý, tôi yêu, tôi kính Miến Điện vô vàn nhưng lòng tôi vẫn đau như cắt khi tôi biết rằng Phật giáo Miến Điện có tới chín nhánh lận, các vị có biết không. Con số chính thức chỉ có vài trăm ngàn vị sư nhưng kể rớt ráo thì không dưới số triệu. Dễ sợ vậy, số chư tăng đông như vậy.

Phật giáo Miến Điện có vài sự thật mà trong room này nghe mà rơi lệ. Thứ nhất, chư tăng đông vậy mà mình tưởng Miến Điện nổi tiếng về A-tỳ-đàm, về Vipassana, là nơi nơi, nhà nhà, người người đều tu tập. Nhưng tôi tận tai nghe ngài Sayadaw người Miến Điện xác nhận chỉ có một phần mười tăng ni, Phật tử Miến Điện tu Vipassana thôi. Bởi vì họ quá đông đi, cho nên cái một phần mười đó cũng cực kỳ hoành tráng. Điều thứ hai là đâu có ngờ Phật giáo Miến Điện có tới chín nhánh lận, quý vị.

Cho nên quý vị nhớ điểm khác biệt của các sa môn đầu tiên là lý tưởng tu hành hay mục đích khoác áo. Thứ hai là nhận thức trong đường hướng tu tập vốn dĩ không

giống nhau, dầu cùng thầy, cùng lớp, cùng trường, cùng khóa luôn. Ra rồi ai cũng có điểm sai biệt. Điều thứ ba, từ hai điểm sai biệt trên thì đời sống và cuộc tu của các vị không giống nhau. Cho nên định nghĩa chữ “sa môn” tôi phải đánh một vòng lớn như vậy.

Trở lại bài kinh năm nỗi khổ của sa môn: Samanadukkhani. “Ani” là số nhiều; ở đây tôi để Samanadukkha, là “nỗi khổ sa môn”, là chưa có chia.

Bốn cái khổ đầu là sự ham hố trong bốn nhu cầu vật chất, và khổ thứ năm là không tìm thấy được niềm vui trong chiếc áo tu.

Có lần có một du sĩ đến hỏi ngài Xá Lợi Phất là có bao nhiêu điều khó khăn khi người ta đến với Phật pháp. Ngài Xá Lợi Phất nói có ba điều khó cho người vào đạo.

Đó là:

Khó thích thú nghe pháp. Có được niềm vui cho người nghe đạo không phải dễ đâu quý vị. Có nhiều khi xui, bữa đó ở nhà mình có chuyện gì buồn mà vô nghe ông sư giảng nhằm cái điều trót quớt, không mắc mớ, không thích hợp thì rất là may rủi, có khi bỏ, không nghe nữa.

Khó ai có ý xuất gia. Làm thầy chùa rất khó. Xa cha, xa mẹ, xa tình thân, bè bạn, rồi nỗi buồn cô quạnh, rồi phải tập hòa nhập cuộc sống khổ đến mức người ta nói: “Ăn như tu, ở như tù, thuyết pháp nói như lãnh tụ”.

Vui được với đời tu.

Đó là ba cái khó của người đến với đạo. Cho nên năm nỗi khổ của sa môn, bốn điều đầu là sự ham hố không chừng mực trong nhu cầu vật chất. Điều thứ năm là không tìm được niềm vui trong chiếc áo tu. Ở đây bản dịch ngài Minh Châu là “không vui được với đời sống phạm hạnh”. Nói theo Hàn Mặc Tử là:

“Ngày mai trong đám tang ni ấy,
Có kẻ theo đời bỏ cuộc tu”,

là không có gì lạ.

Ở ngoài đời họ phải vật lộn cơm gạo, áo tiền để lo cho vợ con, nhà cửa, thuế má, nghĩa vụ công dân, tùm lum hết, rồi tưởng đời tu không khó. Thật ra đời tu khó vui được là vì ba lý do:

Một, vị ngọt của cám dỗ dễ bỏ tu.

Hai, vị đắng thử thách.

Ba, sự tẻ nhạt vô vị.

Ba cái này làm đời tu khó vô vàn.

Vị ngọt cám dỗ, như tự nhiên có người tới cúng dường, lễ bái, hầu hạ. Họ coi mình hơn ba má họ. Riêng tình cảm khác phái là đã phải chết dịch mình rồi! Cho nên vị ngọt của những cám dỗ mà mình qua được là đã trầy xước khắp người rồi.

Vị đắng của những thử thách, nghĩa là đói nghèo, bệnh hoạn, rồi bao nhiêu thiếu thốn, chật vật này nọ, rất khó hình dung ra được.

Nhưng hai cái này còn chưa bằng cái khó thứ ba mà nghe qua không ai ngờ. Đó là sự tẻ nhạt vô vị. Mà nếu không có niềm đam mê trong Pháp học, Pháp hành, không đam mê trong thiền định, trong chuyện nghiên cứu học hỏi, trau giồi kiến thức thì tôi nói thiệt với các vị, thà đi bán vé số, kiếm một con nhỏ sút môi về sống dưới gầm cầu còn vui hơn nhiều!

Tôi nói thiệt, nói với tất cả sự chân thật của tôi. Chớ cái đời tu nó nản lắm nếu mà không có lý tưởng, không có mục đích. Bởi vì nó rất tẻ, nó dở dang không ra gì hết: ăn uống cũng không được, trai gái, tình cảm, yêu đương cũng không được. Ngoài đời

người ta sợ đổ vỡ, còn trong đời tu thì sợ đổ bể. Tôi hỏi các vị yêu mà sợ đổ bể thì làm sao mà yêu!

Cho nên vị ngọt, vị đắng và sự tẻ nhạt vô vị là ba thứ khó của đời tu. Và năm điều trên là năm cái khổ của sa môn. Nhưng nếu vị nào khoác áo tu trên người mà không mắc phải năm cái này thì vị đó đương nhiên là samanasukka, là năm niềm vui của sa môn.

Bài kinh này rất là sâu. Sâu ở chỗ:

“Khi nhu cầu vật chất của ta ít đi thì ta sẽ toàn tâm dốc sức cho bao nhiêu điều thú vị và lợi ích khác”.

Một vị tỳ kheo không phải nặng lòng với

quá nhiều những nhu cầu vật chất thì đương nhiên cõi tâm linh sẽ bao la, bát ngát. Vị đó sẽ có đầy đủ những nhu cầu tâm lý để toàn tâm dốc sức cho những cái hữu ích và thú vị hơn.

Ngũ nghịch

Ngũ nghịch: nghịch vô gián. Nghiệp quả nói theo khía cạnh thời gian có bốn trường hợp:

1. Hiện nghiệp: cho quả đời này.
2. Sanh báo nghiệp: cho quả ngay đời tiếp theo.
3. Hậu báo nghiệp: cho quả từ đời thứ hai trở đi.
4. Vô hiệu nghiệp: nghiệp này lớn chuyện dữ lắm.

Hiện nghiệp là những nghiệp thiện ác mình tạo ra trong đời, cho quả ngay trong kiếp này luôn. Trong kinh nói, thí dụ mình làm thiện nghiệp ngay lúc đó thì trở quả ngay trước mặt, hiện tiền luôn. Hoặc trong vài ngày sau, vài tháng sau, vài năm sau, vài chục năm sau, miễn là trong kiếp này. Đó gọi là hiện nghiệp.

Sanh báo nghiệp là những nghiệp mình đã làm ra rồi thì dứt khoát quả báo nó trở ngay sau khi mình tắt thở kiếp này. Thí dụ như mình đắc thiên, nếu lúc mình tắt thở mà thiên chưa bị mất thì dứt khoát mình sẽ sanh về cõi Phạm thiên.

Có ba trường hợp hoại thiên, mất đi thiên định đã chứng: một là phiền não mãnh liệt; hai là một nghiệp ghê gớm nào đó; thứ ba là buông xuôi, không có trau dồi.

Sanh báo nghiệp còn có trường hợp năm tội đại nghịch mà ta đang học. Tức là phạm năm tội này thì dứt khoát tắt thở rồi phải đi ngay xuống địa ngục mà không có cửa nào thoát. Như vua A Xà Thế, ông Đề Bà Đạt Đa là đi thẳng luôn, không qua một trung gian kiếp độn nào hết.

Năm tội đại nghịch gồm: giết mẹ, giết cha, giết La Hán, làm thân Phật chảy máu và chia rẽ Tăng chúng, tức phá hoại sự hòa hợp của chư Tăng đến mức các vị không cùng làm lễ với nhau. Các vị tìm xem quyển “Chúng sanh và sanh thú” bản dịch của chúng tôi.

Trong năm tội này, nặng nhất là chia rẽ Tăng. Số hai là làm thân Phật chảy máu. Số ba là giết La Hán. Tội giết cha, giết mẹ thì trong hai người đó, người nào đức độ nhiều thì mình giết người đó tội nặng hơn giết người kia.

Trong kinh ghi rõ không thể nói giết cha nặng hơn hay giết mẹ nặng hơn, mà người nào đức độ nhiều hơn thì tội nặng hơn. Thí dụ mẹ mình đắc Tu-đà-hườn thì tội nặng hơn. Mà nếu cha đắc Tu-đà-hườn thì tội giết cha nặng hơn.

Còn nếu cha mẹ đều có đức độ như nhau, hoặc cùng tào lao như nhau, thì giết mẹ nặng hơn, là bởi vì mẹ thương mình nhiều hơn. Mẹ đối xử với mình bằng tâm từ bi nhiều hơn cha. Đó là nói một cách tương đối, chớ có rất nhiều những bà mẹ không ra gì nên chuyện này cũng rất khó nói.

Đó là Chú giải ghi rõ trật tự nặng nhẹ năm tội ngũ nghịch.

Riêng chuyện chia rẽ Tăng thì có hai trường hợp:

Tỳ kheo mà chia rẽ Tăng là phạm vào ngũ nghịch đại tội. Cư sĩ mà chia rẽ Tăng vẫn được, nhưng cái tội đó không phạm vào chia rẽ Tăng trên danh nghĩa. Vì chia rẽ Tăng là chỉ khi nào tỳ kheo, tức là người trong cuộc, ra tay thì mới gọi trên từ ngữ, danh nghĩa là chia rẽ Tăng.

Chia rẽ là sao?

Trong kinh nói rất rõ: là làm cho tối thiểu hai nhóm tỳ kheo, mỗi nhóm bốn vị, mà không nhìn mặt nhau để cùng làm Tăng sự với nhau nữa. Nói chung là chia đôi một nhóm tám tỳ kheo trở lên mới gọi là chia rẽ Tăng. Do mỗi một nhóm khi tách ra rồi có bốn mới gọi là Tăng.

Đó là chuyện về con số.

Thứ hai là chia rẽ ở mức nào?

Trong kinh ghi rất rõ là chia rẽ tới mức các vị không làm lễ, Tăng sự với nhau nữa thì mới gọi là chia rẽ.

Trường hợp nữa, về danh nghĩa thì chỉ có tỳ kheo mới gọi là chia rẽ Tăng. Còn cư sĩ tuy cũng làm chuyện y chang như vậy nhưng không gọi là chia rẽ Tăng. Có một điều, trên danh nghĩa không bị gọi là chia rẽ Tăng nhưng cái loại tội thì tương đương.

Trong năm tội đó, tội chia rẽ Tăng là nặng nhất. Vì sao?

Vì Chánh pháp là lối thoát duy nhất của chúng sanh. Ngoài chư Phật ra, chỉ có chư Tăng là truyền thừa Chánh pháp. Nếu mình có lòng chia rẽ Tăng, coi như ta đã thổi tắt ngọn đèn duy nhất trong đời.

Tuy chia rẽ hai nhóm nhỏ nhưng chuyện tốt thì khó lây lan hơn chuyện xấu. Có nghĩa, nếu ta đã tạo ra sự chia rẽ ở đây rồi thì nó sẽ lây, và lây lan nhanh chóng.

Các vị có biết Thế Tôn viên tịch có hai trăm năm mà Phật giáo chia ra mấy chục nhánh là từ chuyện có mấy cá nhân làm chuyện chia rẽ. Hiệu ứng domino, vết dầu

loang, hiệu ứng ao bèo: mọi thứ phát triển theo mức lũy tiến cấp số nhân.

Tội nặng thứ hai là làm thân Phật chảy máu. Phật là cha, là thầy của chư Tăng. Chuyện xâm phạm thân thể Ngài được xếp vào tội nặng thứ hai là vì biết rõ Tăng là gì, nhưng với vị Chánh Đăng Giác, những người xúc phạm Ngài một trăm phần trăm không hiểu hết Phật đức, Phật ân của Ngài. Họ tấn công Ngài chỉ là tấn công cá nhân thôi.

Nhưng có điều đức độ Ngài lớn quá, lòng đại bi của Ngài vô lượng, nên chạm vào đó thì đương nhiên cho ra quả xấu cực lớn. Khi xúc phạm Ngài là họ chỉ nhắm cá nhân, do oan trái tiền kiếp như Đề Bà Đạt Đa. Họ tấn công vào cá nhân chứ không phải tấn công vào thành trì đức hạnh đó.

Riêng người chia rẽ Tăng thì chưa chắc. Nhất là trong đây ghi rõ là tỳ kheo chia rẽ Tăng mới gọi là ngũ nghịch đại tội. Có nghĩa vị tỳ kheo chia rẽ Tăng, vị đó biết rất rõ Tăng là gì. Tăng là trên thừa Như Lai sứ, dưới là hành Như Lai sự, mà họ cố ý tấn công đoàn thể đó.

Chuyện hiểu tập thể đó dễ hơn hiểu Đức Phật. Chư Tăng lại là đoàn thể, đồng thời di hậu của hành động chia rẽ Tăng nó kéo dài cho đến vô cùng vô tận về sau. Còn chuyện tấn công một Đức Phật, mình nhìn nhận là ghê gớm thật, nhưng là hành động tấn công một cá nhân. Hai nữa...

Ồ, có người thỉnh rồi.

Hẹn các vị ngày mai tiếp nghe. Chúc các vị một ngày vui!